TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và thụ lý yêu cầu độc lập số 03/TB-TLYCĐL ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002185xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/8/2021.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T1; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002081 xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/8/2021.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Ngân hàng P; địa chỉ: Số 2, đường L, phường C, quận B1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V1; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Bá B2; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng P - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Ngân hàng R; địa chỉ: Số 169, phố Đ, phường G, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T2; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng R.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H; chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng R huyện Q, tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

3. Chị Hoàng Thị T3; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

4. Anh Hoàng Ngọc K; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

5. Anh Đặng Văn Tr; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

6. Chị Phàn Thị Th; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

7. Anh Đặng Văn D; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

8. Chị Hoàng Xà O; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

9. Chị Triệu Thị V2; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn U, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

10. Ông Cháng Văn T4; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các điều 147, 157, 165, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 6, 18, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Đơn xin rút yêu cầu độc lập ngày 15/11/2023 của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng P;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2023;

XÉT THẤY:

Người có quyền lợi liên quan là Ngân hàng P rút yêu cầu độc lập; những người có quyền lợi liên quan khác không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này việc chị Hoàng Thị S và anh Đặng Văn T1 nợ tiền theo các hợp đồng vay tài sản.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Đặng Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Đặng Văn T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi con gái là Đặng Thủy B3, sinh ngày 13/10/2014; anh Đặng Văn T1 trực tiếp nuôi con gái là Đặng Ái V3, sinh ngày 06/7/2008. Chị S và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Đặng Văn T1 nhất trí việc chị Hoàng Thị S rút yêu cầu chia tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Hoàng Thị S về việc chia tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng P về việc buộc chị Hoàng Thị S phải trả cho Ngân hàng P – Chi nhánh huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang toàn bộ số tiền gốc là 223.009.167 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 8201LAV202300161 ký ngày 10/3/2023 giữa Ngân hàng P – Chi nhánh huyện Q, tỉnh Hà Giang với chị Hoàng Thị S.

5. Về tạm ứng án phí, án phí và chi phí tố tụng khác:

- Chị Hoàng Thị S chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.481.000đ (chín triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004114 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Chị Hoàng Thị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 9.331.000đ (chín triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng khác: Chị Hoàng Thị S phải chịu 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) chi phí định giá tài sản; chị Hoàng Thị S đã nộp đủ các chi phí này.

- Ngân hàng P (người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Bá B2) được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.575.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004158 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ, VT, AV.

Trần Thị Mai Hồng